TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ SẦM SƠN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THANH HÓA	
Số: 68/2023/QĐST- VHNGĐ	*Sầm Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2023/TLST- VHNGĐ, ngày 04/12/2023 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Tô Thị T - sinh năm 1989.

- Anh Viên Đình C - sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị T và anh Viên Đình C, kết hôn với nhau vào năm 2021 là do hai bên tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức cưới và đến đầu năm 2023 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn khoảng hơn một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách cũng không hợp, quan điểm sống cách sống khác biệt, không có tiếng nói chung nên thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi vã, không tôn trọng nhau, tình cảm cũng lạnh nhạt dần. Cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2]. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Tô Thị T và anh Viên Đình C thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án, nên anh, chị thỏa thuận chị Tô Thị T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Tô Thị T đã nộp theo biên lai số: 0004702, ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tô Thị T và anh Viên Đình C thuận tình ly hôn.

**Về con chung:* Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản, công nợ chung:* Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Tô Thị T nộp 300.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số: 0004702 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Tô Thị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng